CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 310/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 46/TTr-CP ngày 11/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 685 công dân hiện đang cư trú tại Đài Loan (Trung Quốc) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 310/QĐ-CTN ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch nước)

1. PHẠM THỊ NHUNG, sinh ngày 13/9/1973 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghĩa Quang, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 38 ngày 20/10/1973
Hiện trú tại: Số 290, phố Hoa Đàn, khóm 014, thôn Hoa Đàn, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835574 cấp ngày 07/7/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Hòa Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

2. TRẦN THỊ SOAN, sinh ngày 18/4/1997 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 158 ngày 12/6/1998
Hiện trú tại: Số 24, ngách 139, ngõ 380, đoạn 3, đường Trường Khê, khóm 021, phường Trường An, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2739420 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

3. ĐÀO THỊ HUYỀN, sinh ngày 21/3/1979 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 701/2014 ngày 05/12/2014
Hiện trú tại: Số 6-6 Sơn Tử Cước, khóm 023, thôn Hậu Quật, xã Lộc Thảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229223 cấp ngày 31/5/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Song Khê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

4. TRẦN THỊ KIM CHUNG, sinh ngày 20/02/1989 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 189/89 ngày 07/3/1989
Hiện trú tại: Số 116-1, ngõ 140, đường Đại Lâm, khóm 013, phường Viên Lâm, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3718913 cấp ngày 16/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

5. TRƯƠNG THỊ QUYÊN, sinh ngày 19/12/1979 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Cần Thơ, theo GKS số 1548 ngày 06/8/1987
Hiện trú tại: Số 51 Hồng Diệu, khóm 012, phường Kiều Chân, thị trấn Đẩu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6736901 cấp ngày 11/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 40/5D Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

6. HUỲNH THU OANH, sinh ngày 26/5/1992 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 89 ngày 15/6/1992
Hiện trú tại: Số 1-7 Lí Thố, khóm 002, thôn Giang Tây, xã Phan Lộ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3753716 cấp ngày 03/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 162/2/1 đường Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

7. TRẦN THỊ NGỌC DUYÊN, sinh ngày 14/7/1995 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 530 ngày 05/10/1999
Hiện trú tại: Số 47 Phác Tử Bộ, khóm 004, thôn Loan Kiều, làng Trúc Kỳ, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1625640 cấp ngày 15/04/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

8. NGUYỄN THỊ HOÀNG ÁNH, sinh ngày 10/12/1987 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 258 ngày 15/12/1967
Hiện trú tại: Số 6-3, ngõ Lễ Nghĩa, khóm 012, thôn Ngọc Quang, phường Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9946645 cấp ngày 16/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 41A Lương Văn Can, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

9. PHẠM THANH HẰNG, sinh ngày 13/7/1995 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 117 ngày 26/7/1996
Hiện trú tại: Số 57, ngõ 102, đường Côn Thân, khóm 013, phường Côn Thân, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
CMND số: 291150753 cấp ngày 09/8/2012 tại Công an tỉnh Tây Ninh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

10. MẠC THỊ THU TRINH, sinh ngày 01/5/1991 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Bà Rịa, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 138 ngày 10/7/1991
Hiện trú tại: Số 13, ngách 12, ngõ 188, đường Diêm Hành, khóm 019, phường Diễm Châu, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0969030 cấp ngày 25/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 165/56B Đô Lương, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

11. LÊ MỸ LAN, sinh ngày 20/3/1990 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 50 ngày 21/4/1990

Hiện trú tại: Số 143, đường Tân Thành, khóm 019, phường Dương Mai, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004996 cấp ngày 22/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 241/74 Lãnh Bình Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

12. PHAN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 26/12/1990 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 83 ngày 23/5/1991
Hiện trú tại: Số 16, ngõ 238, đường Cao Viên, khóm 011, phường Trung Hòa, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5631957 cấp ngày 26/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Bình, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

13. TRẦN NGỌC ĐỊNH, sinh ngày 20/10/1992 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 1323 ngày 05/9/1994
Hiện trú tại: Số 11-9, ngõ Lục Giáp, đường Vĩnh Hòa, khóm 004, phường Hoành Sơn, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9464055 cấp ngày 11/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

14. ĐẶNG THỊ THANH HÀ, sinh ngày 18/5/1995 tại BÌNH ĐỊNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, theo GKS số 276 ngày 08/7/1995
Hiện trú tại: Lầu 2, số 9, ngõ 142, phố Phúc Thọ, khóm 006, phường Hòa Bình, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2297219 cấp ngày 10/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tổ 69, khu vực 8, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

15. TRẦN THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 04/9/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 172/HT2001 ngày 15/3/2001
Hiện trú tại: Số 33-5 Du Xa, khóm 009, phường Văn Khoa, khu An Định, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3168486 cấp ngày 07/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Nhơn, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

16. THÁI THỊ MĂNG, sinh ngày 19/02/1986 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 77 ngày 11/4/1997
Hiện trú tại: Số 36, đường Bắc Đại, khóm 007, phường Văn Hoa, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1564814 cấp ngày 06/8/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Quới, xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

17. NGUYỄN PHƯƠNG TÂM, sinh ngày 06/01/2008 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 12 ngày 15/01/2008
Hiện trú tại: Lầu 5, số 24, ngõ 36, đường Phật Công, khóm 038, phường Thảo Nha, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5424708 cấp ngày 13/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

18. PHẠM DUY HOÀN, sinh ngày 07/7/1991 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, theo GKS cấp ngày 20/3/1993
Hiện trú tại: Lầu 3, số 232, đường Trung Chính, khóm 039, phường Chính Cường, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232052 cấp ngày 07/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hà Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

19. NGUYỄN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 12/8/1992 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hợp Đức, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 46 ngày 15/6/2010
Hiện trú tại: Số 123-1, đường Khánh Phong, thôn Khánh Phong, làng Trì Thượng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120037 cấp ngày 17/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hợp Đức, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

20. NGUYỄN THỊ HỒNG LÝ, sinh ngày 21/11/1979 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, theo GKS cấp ngày 19/01/2001
Hiện trú tại: Số 43, ngõ Đắc Thắng, khóm 032, phường Nam Thắng, khu Kì Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559312 cấp ngày 24/5/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

21. LÝ HỒNG ÂN, sinh ngày 01/01/1995 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 206 ngày 14/9/1998
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 20, đường Bắc Thành, khóm 009, phường Thành Công, khu Bắc, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2378674 cấp ngày 12/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

22. TRẦN THỊ HUỲNH HOA, sinh ngày 27/3/1998 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 189 ngày 05/10/1998
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 8, đường Bảo An, khóm 008, phường Bảo Ninh, khu An Thành, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1566592 cấp ngày 12/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

23. LÊ THỊ TUYẾT NHUNG, sinh ngày 26/10/1975 tại BÀ RỊA - VŨNG TÀU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo GKS số 78 ngày 23/6/2016
Hiện trú tại: Số 197, đường Hổ Sơn, khóm 008, phường Sơn Cước, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2237489 cấp ngày 30/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

24. NGUYỄN NGỌC CHÂU, sinh ngày 10/02/1983 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 19, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 34 ngày 25/02/1983
Hiện trú tại: Số 37, ngõ 3, đường Đại Đồng, khóm 021, phường Hoàng Phúc, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0836058 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 141-21B Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

25. VÒNG VẦN DẾNH, sinh ngày 27/3/1995 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 83 ngày 18/7/1995
Hiện trú tại: Số 52, ngõ 20, đường Gia Lý Tứ, khóm 035, thôn Gia Lý, xã Tân Thành, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2452019 cấp ngày 02/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

26. TRẦN THỊ MINH HUYỀN, sinh ngày 23/9/1997 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 84 ngày 06/10/1997
Hiện trú tại: Số 18, Phúc Điền, khóm 002, phường Phúc Điền, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3751163 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Phú, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

27. NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA, sinh ngày 22/01/1992 tại HÀ TĨNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, theo GKS số 20/2001 ngày 31/12/2001
Hiện trú tại: Số 2-8, ngõ Tây Nhất, đường Cựu Cảng, khóm 009, phường Cựu Cảng, khu Di Đà, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7967402 cấp ngày 29/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

28. NGUYỄN THỊ VUI, sinh ngày 14/02/1990 tại QUẢNG NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Cốc, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, theo GKS số 164 ngày 31/12/2008
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 150, phố Nam Nhã, khóm 016, phường Quang Hoa, khu Bắc, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120752 cấp ngày 16/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phong Cốc, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh

29. LÊ THỊ THI, sinh ngày 01/7/1990 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 92 ngày 07/10/2008
Hiện trú tại: Số 55, đường Hòa Tường, khóm 014, phường Minh Hiếu, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8871033 cấp ngày 11/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

30. DƯƠNG THỊ NỤ, sinh ngày 21/12/1989 tại VĨNH PHÚC. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cao Minh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, theo GKS số 251 ngày 10/11/2010
Hiện trú tại: Số 51, phố Trường Xuân, khóm 016, phường Tân Trang, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8223885 cấp ngày 05/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Cao Quang, xã Cao Minh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

31. NGUYỄN VĂN TÂM, sinh ngày 04/11/1989 tại BẮC GIANG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 99/2017 ngày 22/8/2017
Hiện trú tại: Số 36, phố Hòa Tứ, khóm 030, phường Tì Bà, thị trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3997987 cấp ngày 11/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

32. TẠ THỊ TRÚC LY, sinh ngày 17/5/1996 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Theo GKS số 53 ngày 11/6/2002
Hiện trú tại: Số 28, ngõ 39, đường Tân Kiến, khóm 020, phường Khai Nam, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9944438 cấp ngày 12/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trà Sim, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

33. BÙI THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 04/11/1995 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 442 ngày 12/10/2001
Hiện trú tại: Số 104-9 Tây Văn Áo, khóm 001, phường Tây Văn, thành phố Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4244433 cấp ngày 12/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực 9, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

34. NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 05/8/1987 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 51/2002 ngày 09/8/2002
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 560, phố Phong Lý, khóm 018, phường Phong Lý, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883739 cấp ngày 24/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

35. TRẦN THU THẢO, sinh ngày 09/6/1998 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 105 ngày 19/3/2008
Hiện trú tại: Số 2, ngách 8, ngõ Lục Lục Đông Nhất, đường Nhân Đức, khóm 029, phường Đại Đông, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2810904 cấp ngày 15/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Bình, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

36. MẠC THỊ NGUYỆT ÁNH, sinh ngày 10/3/1992 tại BẮC NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, theo GKS số 35 ngày 03/8/1995
Hiện trú tại: Số 13, ngách 72, ngõ 428, đoạn 3 đường Diên Bình, khóm 014, phường Tống Ốc, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7844444 cấp ngày 14/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

37. LÊ THỊ LOAN, sinh ngày 03/02/1990 tại BÀ RỊA - VŨNG TÀU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo GKS số 264 ngày 04/9/1993
Hiện trú tại: Lầu 5-5, số 8, ngõ 792, đoạn 2 đường Kiến Hưng, khóm 011, thôn Trọng Hưng, làng Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8423290 cấp ngày 06/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố Long Lâm, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

38. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG HẰNG, sinh ngày 09/4/1993 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, theo GKS số 245 ngày 23/9/1995
Hiện trú tại: Số 20, đường Kiến Quốc, khóm 006, phường Trúc Vi, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3044202 cấp ngày 08/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Tân, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

39. LÊ THỊ THANH TUYỀN, sinh ngày 04/02/1996 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo GKS số 148/2004 ngày 26/8/2004
Hiện trú tại: Số 738 đường Nhân Hóa, khóm 027, phường Nhân Hóa, khu Đại Lí, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2558770 cấp ngày 28/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình 1, xã Mỹ Khánh, huyện Long Xuyên, tỉnh An Giang

40. QUY HỒNG LAN THANH, sinh ngày 09/4/1996 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 175 Trung Liêu, khóm 007, thôn Trung Liêu, xã Lục Đảo, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9171672 cấp ngày 29/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

41. LÊ THỊ NGUYỄN, sinh ngày 06/12/1988 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Hanh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 29/2016 ngày 11/5/2016
Hiện trú tại: Số 29, ngõ 166, đoạn 1 đường Đông Tây Thất, khóm 006, phường Giang Nam, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159912 cấp ngày 09/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Hanh, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

42. TRẦN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 01/4/1999 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 119 ngày 18/6/2002

Hiện trú tại: Lầu 18-12, số 252, đường Nhất Tâm Nhị, khóm 017, phường Thịnh Hưng, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2938594 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

43. NGUYỄN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 24/10/1988 tại HÀ NAM. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, theo GKS số 75 ngày 10/10/1991
Hiện trú tại: Số 34, đường Đại Phố, cụm 10, thôn Vạn Hoa, xã Nam Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9677324 cấp ngày 27/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

44. HÀ THẾ THANH, sinh ngày 29/11/1988 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 48-5, đường Tuyền Thố, khóm 3, thôn Tuyền Thố, xã Thân Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9249320 cấp ngày 20/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

45. NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC, sinh ngày 09/6/1998 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 171/1998 ngày 28/9/1998
Hiện trú tại: Số 30 Thành Công, khóm 008, phường Đông Minh, thị trấn Đẩu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3764841 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

46. LÊ THỊ HOÀI, sinh ngày 08/4/1975 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 118/2013 ngày 14/9/2013
Hiện trú tại: Lầu 18-2, số 5, ngõ 624, đường Đại Trung Nhị, khóm 035, phường Thái Công, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8349413 cấp ngày 24/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

47. VÕ THỊ GIAO, sinh ngày 26/12/1997 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Cần Thơ, theo GKS số 768 ngày 02/12/2008
Hiện trú tại: Số 6-9 Hạ Điếm, khóm 013, phường Hưng Tân, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2691392 cấp ngày 09/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trung Hưng, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Cần Thơ

48. TẠ THỊ MỸ DUNG, sinh ngày 22/11/1983 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 152 ngày 30/8/1990
Hiện trú tại: Số 49 Đỉnh Vi, khóm 010, phường Hưng Tân, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1565155 cấp ngày 25/9/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

49. PHẠM THANH NGÂN, sinh ngày 28/10/1978 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 194 ngày 24/8/1981
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 459, đường Hưng Nghiệp Tây, khóm 002, phường Xa Điếm, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914401 cấp ngày 04/5/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

50. NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 10/3/1995 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 37 ngày 05/02/2002
Hiện trú tại: Số 8, đường Hưng An, khóm 007, phường Phúc Hưng, khu Đại An, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0865354 cấp ngày 13/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 136, ấp 10, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

51. TRẦN THỊ THẢO NHI, sinh ngày 12/4/1995 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hỏa Lựu, thị xã Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ (nay là Phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 130 ngày 10/7/2000
Hiện trú tại: Số 18, ngách 30, ngõ 25, phố Kiến Hòa, khóm 008, phường Quốc Hưng, thành phố Hoa Liên, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9173153 cấp ngày 20/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu Vực 4, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

52. NGUYỄN THỊ THANH TÂM, sinh ngày 21/02/1993 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 14 ngày 11/3/1993
Hiện trú tại: Số 285, đoạn 1, đường Bác Ái, khóm 010, phường Khánh An, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3744717 cấp ngày 17/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

53. LÊ THỊ HỒNG HẠNH, sinh ngày 10/3/1994 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 123 ngày 17/3/1994
Hiện trú tại: Số 74-20, Đại Đàm, khóm 024, thôn Đại Đàm, làng Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3179660 cấp ngày 11/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 73, hẻm 14, Trường Chinh, khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

54. NGUYỄN THỊ Ý NHI, sinh ngày 31/12/1990 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 501 ngày 25/11/2005
Hiện trú tại: Số 15, đường Hòa Bình, khóm 004, thôn Phúc Điền, làng Trực Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1645460 cấp ngày 11/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

55. LÝ THỊ NGỌC TRÂM, sinh ngày 02/7/1997 tại CẦN THƠ . Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 98 ngày 16/4/2001
Hiện trú tại: Số 67, đường Quyến Tiền, khóm 001, phường Quyến Tiền, khu Thần Cang, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4161193 cấp ngày 14/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Trung, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

56. NGUYỄN THỊ THU HIỀN, sinh ngày 17/12/2001 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 01 ngày 17/01/2002
Hiện trú tại: Số 9, đường Tam Tập Bát, khu Công Nghiệp, khóm 017, phường Hiệp Hòa, khu Tây Truân, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3457696 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

57. HỒ THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 06/7/1990 tại QUẢNG BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, theo GKS số 56 ngày 10/3/2010
Hiện trú tại: Số 49, đường Nam Hưng Nhất, khóm 009, phường Nam Hưng, khu Quy Nhân, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2159996 cấp ngày 16/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

58. TRẦN THỊ DIỄM TRINH, sinh ngày 12/02/1997 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 364 ngày 16/10/2002
Hiện trú tại: Số 31, đường Luân Trung, khóm 006, phường Luân Phong, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3059784 cấp ngày 19/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

59. LÊ THỊ HỒNG LỆ, sinh ngày 12/02/1997 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo GKS cấp ngày 18/8/2004
Hiện trú tại: Lầu 7, số 140, đường Phúc Đức Nhất, khóm 013, phường Hưng Phúc, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3579982 cấp ngày 27/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

60. TRẦN THỊ KIỀU THƯ, sinh ngày 20/6/1997 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Cần Thơ (nay là xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 494 ngày 03/10/1997
Hiện trú tại: Số 37, ngõ 14, đường Trung Hoa, khóm 013, phường Thần Nông, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3070036 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đông An A, xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

61. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 21/7/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thới, Ô Môn, Cần Thơ (nay là huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ) theo GKS số 20/HT2000 ngày 15/8/2000

Hiện trú tại: Số 1-11, ngõ 244, phố Vĩnh Nhị, khóm 008, phường Võng Liêu, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2569831 cấp ngày 28/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Long, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

62. MAI THỊ LOAN, sinh ngày 30/9/1990 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 109/2016 ngày 23/11/2016
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 177, đoạn 3, đường Vĩnh Thành, khóm 018, phường Quận Nam, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9122022 cấp ngày 05/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nga Trường, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

63. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 21/01/1980 tại HÀ NỘI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội, theo GKS số 28 ngày 25/01/1980
Hiện trú tại: Số 23, đường Hóa Đông, khóm 001, phường Hóa Ái, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2056533 cấp ngày 15/02/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

64. NGÔ THỊ MƯỜI, sinh ngày 04/10/1987 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 40/TLKS ngày 29/3/2016
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 12, đường Từ Tu, khóm 010, phường Đồng Vinh, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2229871 cấp ngày 30/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

65. TRẦN THỊ NGA, sinh ngày 20/8/1990 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Sơn, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 72/TLKS-BS ngày 14/6/2019
Hiện trú tại: Tầng 7-3, số 307, đường Đại Vũ, khóm 026, phường Thanh Khê, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B5813833 cấp ngày 28/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 7, ngõ 142, phố Bình Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương

66. TRẦN THỊ DO, sinh ngày 28/6/1990 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 801 ngày 22/8/1991
Hiện trú tại: Tầng 7, số 613-12, đường Tân Thụ, khóm 028, phường Tây Thạnh, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8581885 cấp ngày 12/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

67. NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG, sinh ngày 27/9/1985 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 111 ngày 02/8/1991
Hiện trú tại: Số 46, đoạn 3, đường Lăng Vân, khóm 004, phường Quan Âm, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9756881 cấp ngày 18/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh An, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

68. LƯƠNG THỊ THU, sinh ngày 10/5/1993 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Lương, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 01 ngày 04/8/2015
Hiện trú tại: Tầng 4, số 10, ngõ 87, đường Tự Cường, khóm 024, phường Thủy Đôi, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: N2320805 cấp ngày 05/02/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu 7, xã Minh Lương, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

69. NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG, sinh ngày 24/12/1995 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thới Lai, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ (nay là huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ), theo GKS số 68 ngày 18/4/2002
Hiện trú tại: Tầng 5, số 8, ngõ 29, đường Duyên Phong, khóm 003, phường Phong Đình, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3352863 cấp ngày 12/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

70. TRẦN THỊ HOÀNG ANH, sinh ngày 30/12/1984 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 67/2017/Q1 ngày 23/5/2017
Hiện trú tại: Số 46, Ngọc Khố, khóm 004, phường Ngọc Khố, khu A Liên, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2264173 cấp ngày 03/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Mỹ Đức, xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

71. HOÀNG THỊ HƯƠNG, sinh ngày 16/10/1986 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 332/2015 ngày 09/11/2015
Hiện trú tại: Số 151, phố Hưng Ngư, khóm 017, phường Hưng Ngư, trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5566279 cấp ngày 04/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

72. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 17/10/1991 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 49 ngày 25/10/2007
Hiện trú tại: Số 159, đường Sơn Cước, khóm 012, thôn Bình Hòa, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7148823 cấp ngày 05/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Yên Phong, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

73. SÝ A DẬU, sinh ngày 19/8/1997 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 175/QH ngày 22/7/1999
Hiện trú tại: Số 484, đường Chương Thảo, khóm 003, xã Chuyên Dao, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3341845 cấp ngày 24/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

74. TRẦN THÙY LINH, sinh ngày 07/10/1986 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thốt Thuận, huyện Thốt Nốt, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 29 ngày 10/10/1990
Hiện trú tại: Số 73, ngách 30, ngõ 210, đường Văn Đức, khóm 020, phường Tử Dương, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N2232915 cấp ngày 26/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Bình B, xã Thới Thuận, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

75. NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY, sinh ngày 27/8/1990 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 642 ngày 29/9/1990
Hiện trú tại: Tầng 8, số 36, ngõ 37, đoạn 3, đường Long Cương, khóm 13, phường Long Hưng, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: C2549960 cấp ngày 29/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Bình, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

76. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 04/10/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 547 ngày 07/10/1996
Hiện trú tại: Tầng 11-1, số 35, phố Hưng Trung, khóm 006, phường Trung Hưng, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1098930 cấp ngày 02/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: khu vực Thới An 4, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

77. NGUYỄN THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 14/10/1994 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 129 ngày 15/7/1996
Hiện trú tại: Số 16, ngách 11, ngõ 600, đường Đại Quan, khóm 022, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C1649910 cấp ngày 26/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tây B, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

78. TRẦN CẨM NHUNG, sinh ngày 01/01/1985 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 252 ngày 12/12/2001
Hiện trú tại: Số 22, ngách 1, ngõ 817, đoạn 2, đường Lộc Thảo, khóm 021, phường Hải Phố, trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6908742 cấp ngày 14/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

79. NGUYỄN THỊ HÒE, sinh ngày 20/8/1982 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 90/2014 ngày 06/9/2014
Hiện trú tại: Tầng 8-1, số 9, phố Nam Bình, khóm 002, phường Hưng Vinh, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2056977 cấp ngày 21/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

80. LÌU NGỌC TRÂN, sinh ngày 05/7/1987 tại ĐĂK LĂK. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tự An, thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, theo GKS số 3066 ngày 11/8/1987
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 145, đường Thanh Hưng, khóm 002, thôn Triều Hưng, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7296743 cấp ngày 13/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Tự An, thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

81. TRẦN VĂN ĐẠI, sinh ngày 27/3/1985 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Số 3-1, ngách 75, ngõ 700, đường Cử Quang, khóm 018, phường Nam Bình, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4474087 cấp ngày 23/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

82. NGUYỄN THỊ LAN THẢO, sinh ngày 29/01/1997 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Lưu, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 30 ngày 30/6/1997
Hiện trú tại: Số 74-1, đoạn 2, đường Diên Bình Bắc, khóm 014, phường Vĩnh Lạc, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C4134970 cấp ngày 06/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Mới 1, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

83. ĐOÀN THỊ DIỄM PHƯƠNG, sinh ngày 24/02/1986 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 318 ngày 27/9/1993
Hiện trú tại: Tầng 3, số 16, đường Đức Quang, khóm 003, phường Đức Huệ, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1885708 cấp ngày 31/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

84. LÊ THỊ HÀ, sinh ngày 19/5/1972 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 57 ngày 18/12/1974
Hiện trú tại: Số 15, ngách 9, ngõ 411, đoạn 1, đường Nội Hồ, khóm 011, phường Lộc Sơn, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3581384 cấp ngày 05/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

85. NGUYỄN THỊ BẢO YẾN, sinh ngày 06/10/1998 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: Xã Tân Lập, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 294/2001 ngày 16/11/2001
Hiện trú tại: Tầng 7, số 53, ngõ 50, đoạn 2, đường Trường Hưng, khóm 022, phường Bảo Trường, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3922561 cấp ngày 23/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 409A, Ấp Tân Hưng, xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

86. ĐÀO THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 21/02/1975 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 82/2006 ngày 07/02/2006
Hiện trú tại: Tầng 4-1, số 13, ngách 2, ngõ 98, đường Ái Tam, khóm 012, phường Ngọc Điền, khu Nhân Ái, thành phố Cơ Long, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2232979 cấp ngày 20/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

87. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 18/02/1984 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 275 ngày 05/12/2012
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 29, phố Dân Bản, khóm 012, phường Dân Hữu, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2264139 cấp ngày 03/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

88. NGUYỄN THỊ HẢI YẾN, sinh ngày 06/9/1985 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, theo GKS số 64 ngày 30/12/1985
Hiện trú tại: Số 134-4, đường Tùng Nghĩa, khóm 017, phường Phú Dân, khu Thất Đổ, thành phố Cơ Long
Hộ chiếu số: B9210065 cấp ngày 30/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu 3, xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

89. HÀ MỸ HẠN, sinh ngày 20/3/1983 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 35/1983 ngày 22/3/1983
Hiện trú tại: Tầng 3, số 1, ngách 6, ngõ 211, đoạn 2, đường Mộc Tân, khóm 003, phường Trương Cước, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2607214 cấp ngày 22/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 332/6/14 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

90. NGUYỄN THỊ THÚY, sinh ngày 22/8/1980 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 153 ngày 18/11/2013

Hiện trú tại: Tầng 13-1, số 51, ngõ 110, đường An Tường, khóm 033, phường Hương Ba, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C6669488 cấp ngày 28/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Nam Hồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

91. ĐỖ THỊ KIM LOAN, sinh ngày 06/7/1985 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hưng Thuận, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Tân Chánh Hiệp, quận 12), theo GKS số 389 ngày 15/7/1985
Hiện trú tại: Tầng 4, số 8, ngách 3, ngõ 84, đường Quảng Phúc, khóm 023, phường Phương Liêu, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8325868 cấp ngày 26/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 120 Lâm Thị Hố, khu phố 11, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

92. VÕ THỊ KIM LIÊN, sinh ngày 22/10/1990 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 286 ngày 14/10/1991
Hiện trú tại: Số 92, đường Nhất Khanh, khóm 004, phường Long Xuyên, khu Thoại Phương, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B6834996 cấp ngày 12/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 106, tổ 3, ấp An Hòa, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

93. THẠCH THỊ HỒNG ĐOAN, sinh ngày 20/01/1997 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 14 ngày 01/10/1999
Hiện trú tại: Số 49, phố Quang Hoa, khóm 001, phường Kim Liêu, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc

Hộ chiếu số: C0412025 cấp ngày 11/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 10, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

94. NGUYỄN THỊ SEN, sinh ngày 30/6/1988 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, theo GKS số 151/2019 ngày 10/10/2019
Hiện trú tại: Tầng 3, số 6, ngõ 20, đoạn 1, đường Học Phủ, khóm 018, phường Quảng Hưng, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2326755 cấp ngày 27/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số nhà 215, khu 9, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

95. TRẦN THỊ THU LOAN, sinh ngày 28/4/1984 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 371 ngày 28/12/2009
Hiện trú tại: Số 12, ngách 76, ngõ 265, đoạn 2, đường Đại Quan, khóm 009, phường Phúc An, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C1003215 cấp ngày 12/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Gia Hòa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

96. TSẰN DIỆP LỆ, sinh ngày 01/6/1995 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 54 ngày 07/8/1995
Hiện trú tại: Số 157, đoạn 6, đường La Tư Phúc, khóm 015, phường Vạn Hữu, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C2583198 cấp ngày 23/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn An Trung, xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

97. VÒNG CÓNG LIỀN, sinh ngày 09/3/1986 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm I, huyện Thống Nhất (nay là xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 73 ngày 03/3/1990

Hiện trú tại: Số 6, ngõ 478, đoạn 3, đường Quang Phục, khóm 004, thôn Điền Vĩ, xã Điền Vĩ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9663631 cấp ngày 26/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 18/1, khu 3, ấp Tân Việt, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

98. VŨ THỊ THỦY, sinh ngày 13/12/1972 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 73/2011 ngày 30/6/2011
Hiện trú tại: Tầng 5, số 68, đường Tân Dân, khóm 005, phường Lâm Tuyền, khu Bắc Đầu, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B8902005 cấp ngày 20/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

99. DƯƠNG THỊ KHÁNH LY, sinh ngày 06/5/1981 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Tầng 5, số 155, phố Bảo Hưng, khóm 013, phường Trung Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C4287573 cấp ngày 05/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 4, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

100. NGUYỄN THỊ KIM THẢO, sinh ngày 18/10/1995 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 25 ngày 04/3/2005
Hiện trú tại: Số 15, phố Kim Môn, khóm 003, phường Thành Hòa, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2714713 cấp ngày 16/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 23, đường Trần Hưng Đạo, khu vực 4, phường 5, thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

101. BÙI THỊ ÁNH LINH, sinh ngày 22/3/1978 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 1059 ngày 25/3/1978
Hiện trú tại: Số 47, đường Ngũ Phân, khóm 029, phường Ngũ Phân, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: N1913209 cấp ngày 08/3/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 149/D15 Lý Thánh Tông, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

102. NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 02/7/1983 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 69/2002 ngày 21/6/2002
Hiện trú tại: Tầng 3, số 22, đường Đại Thành, khóm 042, phường Nam Viên, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1514050 cấp ngày 12/12/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xóm 3, thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

103. TRẦN THỊ TRƯỜNG AN, sinh ngày 25/02/1990 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 201 ngày 19/3/1990
Hiện trú tại: Tầng 4, số 6, ngõ 107, đường Trung Hưng, khóm 019, phường Trung Hưng, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4011190 cấp ngày 12/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 253/13, ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

104. VŨ THỊ NGÂN, sinh ngày 11/10/1989 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 65.2012 ngày 04/4/2012
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 762, đường Xã Thạch, khóm 005, thôn Quảng Phúc, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1872222 cấp ngày 13/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Tân Tiến, xã Đông Phú, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

105. LÊ THỊ KIỀU TIÊN, sinh ngày 16/01/1998 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 264 ngày 18/9/2003
Hiện trú tại: Số 131/2, đường Kiến Hưng, khóm 012, phường Phục Hưng, thị trấn Long Hậu, huyện Miêu Lật
Hộ chiếu số: C3801539 cấp ngày 05/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

106. ĐOÀN THỊ QUẾ ANH, sinh ngày 01/01/1993 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 141 ngày 28/10/2010
Hiện trú tại: Tầng 5, số 25, ngách 13, ngõ 82, đường Xương Bình, khóm 017, phường Xương Minh, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9944890 cấp ngày 23/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa B, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

107. DƯƠNG THỊ NGỌC HÂN, sinh ngày 31/8/1997 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 78 ngày 20/4/1998
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 116, đoạn 2, đường Trung Hiếu, khóm 023, phường Lục Phúc, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2094528 cấp ngày 27/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Tân, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

108. NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG, sinh ngày 25/4/1986 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 146/1998 ngày 15/6/1998
Hiện trú tại: Tầng 5, số 238, đường Xã Trung, khóm 011, phường Xã Viên, khu Sỹ Lâm, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: B6871258 cấp ngày 25/6/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số A2/8 ấp Long Thời, xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

109. NGUYỄN THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 13/7/1980 tại LONG AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 151/1980 ngày 28/7/1980
Hiện trú tại: Tầng 5, số 81-47, đường Đăng Lâm, khóm 017, phường Phúc Đức, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7578401 cấp ngày 10/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 337/7 Trần Thủ Độ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

110. BÙI THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 27/02/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 141 ngày 19/4/2000
Hiện trú tại: Số 10, ngách 37, ngõ 60, đoạn 1, đường Trung Hoa, khóm 016, phường Nội Lịch, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C3351568 cấp ngày 16/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Hòa B, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

111. VÕ THỊ BÉ NĂM, sinh ngày 27/9/1986 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 193 ngày 08/8/2006
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 256, đoạn 1, đường Thụy Khê, khóm 006, phường Thụy Khê, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: C3653762 cấp ngày 10/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Lạc, xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

112. PHẠM THỊ KIỀU LOAN, sinh ngày 03/5/1988 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 326 ngày 05/9/2000
Hiện trú tại: Tầng 5-7, số 20, ngách 6, ngõ 1156, đường Đại Quan, khóm 026, phường Nam Cảng, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2120681 cấp ngày 13/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Nhơn Thọ 2A, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

113. NINH THỊ XUÂN, sinh ngày 22/9/1984 tại HÒA BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, theo GKS số 115 ngày 23/6/2017
Hiện trú tại: Số 1, ngách 30, ngõ 61, phố Thiên Tuế, khóm 002, phường Văn Lâm, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C0489131 cấp ngày 21/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

114. HỒ IN NHÌN, sinh ngày 20/10/1995 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 130 ngày 18/12/2006
Hiện trú tại: Tầng 4, số 21, ngách 21, ngõ 12, đường Ngũ Quyền 1, khóm 012, phường Phúc Hưng, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B9527343 cấp ngày 15/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

115. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 09/01/1984 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 24 ngày 31/01/2002

Hiện trú tại: Tầng 2, số 16, ngõ 323, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 011, phường Cưu Thành, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: N1558838 cấp ngày 27/04/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

116. CÙ THỊ KIM HẰNG, sinh ngày 09/11/1987 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 189 ngày 11/11/1987
Hiện trú tại: Tầng 11, số 476-2, đường Tân Phong, khóm 026, phường Tân Phong, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2601718 cấp ngày 19/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: A11/19A, ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

117. NGÔ VĂN TUẤN, sinh ngày 10/01/1982 tại BẮC GIANG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 194/2016 ngày 19/7/2016
Hiện trú tại: Số 113, phố Bác Ái, khóm 002, phường Tam Tiên, khu Tân Doanh, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C0848446 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Thượng Lát, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

118. HUỲNH THỊ MỸ NHUNG, sinh ngày 29/7/1995 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, theo GKS số 336/HT ngày 17/8/2001
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 129, đường Đại Đồng Nam, khóm 009, phường Đại An, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C3052576 cấp ngày 24/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm Long Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

119. ĐOÀN THỊ QUYÊN, sinh ngày 12/01/1989 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 217 ngày 09/9/1996
Hiện trú tại: Tầng 4, số 22, ngách 30, ngõ Quang Vinh, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 002, phường Quang Phục, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2605242 cấp ngày 23/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

120. CHU THỊ THỦY, sinh ngày 20/3/1981 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 04 ngày 21/01/2019
Hiện trú tại: Số 44, ngõ 397, phố Nhân Ái , khóm 015, phường Từ Hựu, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8469052 cấp ngày 04/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Trâm Giữa, xã Thái Hòa, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

121. LÊ THANH HẰNG, sinh ngày 25/4/1970 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
Hiện trú tại: Số 10-2, ngõ 3, đường Thành Công, khóm 005, thôn Điền Cựu, xã Lâm Biên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2538692 cấp ngày 28/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 175, ấp 1, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

122. PHẠM THỊ HOA PHƯỢNG, sinh ngày 04/10/1995 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 137/35 ngày 18/6/2001
Hiện trú tại: Số 320, đường Đồng Khánh, khóm 020, phường Trung Kiên, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên

Hộ chiếu số: C3201925 cấp ngày 21/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Bố, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

123. TRỊNH THỊ LAN, sinh ngày 22/12/1977 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 80 ngày 07/7/2021
Hiện trú tại: Số 189, ngõ 298, đường Đông Lâm Tây, khóm 006, phường Quảng Ứng, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2229378 cấp ngày 02/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

124. NGUYỄN THỊ HẰNG BÉ, sinh ngày 03/02/1988 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 50/2015 ngày 08/7/2015
Hiện trú tại: Tầng 2, số 22, ngõ 399, đoạn 2, đường Hưng Nam, khóm 035, phường Nội Nam, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913373 cấp ngày 12/02/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Tân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

125. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 22/8/1998 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 101 ngày 24/7/2002
Hiện trú tại: Số 55, phố Thiên Tường, khóm 011, phường Hậu Trang, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3496774 cấp ngày 15/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Châu, xã Long Vĩnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

126. NGUYỄN THỊ ÚT, sinh ngày 09/3/1979 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 72 ngày 25/6/1992

Hiện trú tại: Tầng 2, số 32, phố Hoa Hưng, khóm 001, phường Trung Hiếu, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1515661 cấp ngày 09/3/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

127. ĐÀO THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 12/11/1991 tại LONG AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, theo GKS số 136/2017 ngày 08/6/2017
Hiện trú tại: Số 4, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 018, thôn Mỹ Cảng, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230049 cấp ngày 05/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

128. NGUYỄN HOÀNG MỸ ANH, sinh ngày 24/7/1995 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phú Mỹ, huyện Nhà Bè (nay là quận 7), TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 114 ngày 29/7/1995
Hiện trú tại: Tầng 4, số 11, ngõ 17, phố Bách Nhẫn, khóm 018, phường Phúc Đức, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2385122 cấp ngày 17/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố 2, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

129. ĐOÀN THỊ HƯƠNG TRẦM, sinh ngày 18/6/1987 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 11, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 172/87 ngày 13/7/1987
Hiện trú tại: Tầng 3, số 200, đường Cơ Trường Bắc, khóm 012, phường Đàm Càn, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7804269 cấp ngày 23/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Phú Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

130. TRẦN THỊ GIÀU, sinh ngày 16/5/1997 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 244 ngày 12/9/2002
Hiện trú tại: Số 3, số 23, phố Tấn Xương, khóm 002, phường Quốc Xương, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4081609 cấp ngày 23/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

131. PHẠM THỊ NGỌC MAI, sinh ngày 15/9/1978 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Tạo, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 200 ngày 18/9/1978
Hiện trú tại: Tầng 7, số 792, đường Đại Hữu, khóm 009, phường Hội Kê, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559793 cấp ngày 22/6/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh

132. NGUYỄN THỊ ĐIỆP, sinh ngày 16/10/1984 tại THÁI NGUYÊN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Sơn, TP. Thái Nguyên, theo GKS số 46 ngày 03/5/1985
Hiện trú tại: Tầng 8, số 90, đường Công Viên, khóm 006, phường Lập Đức, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1074860 cấp ngày 04/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Lương Sơn, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

133. TRẦN NGỌC TỰA, sinh ngày 01/01/1996 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 273/2014 ngày 25/8/2014
Hiện trú tại: Số 46, phố Thanh Thủy, khóm 008, phường Trường Canh, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9655098 cấp ngày 03/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

134. TRẦN THỊ HÒA, sinh ngày 07/8/1991 tại VĨNH PHÚC. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, Theo GKS cấp ngày 05/7/2010
Hiện trú tại: Số 147-92, đoạn 2, đường Nam Khản, khóm 019, phường Lô Trúc, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6797736 cấp ngày 06/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Văn Tiến, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

135. NGUYỄN THỊ KIM TRINH, sinh ngày 01/8/1991 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Long, huyện Ô Môn, TP. Cần Thơ, theo GKS số 296 ngày 25/12/2006
Hiện trú tại: Số 434, đường Đông Phong, khóm 004, phường Viên Đông, trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2083664 cấp ngày 15/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

136. NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN, sinh ngày 03/01/1986 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, theo GKS số 114 ngày 28/7/1992
Hiện trú tại: Số 270, đoạn 2, đường Đăng Sơn, khóm 009, thôn Thành Công, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2558779 cấp ngày 28/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Tiến, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

137. NGUYỄN THỊ ĐẸP, sinh ngày 12/02/1992 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 477 ngày 09/10/2006

Hiện trú tại: Tầng 5, số 168-1, phố Cảnh Tân, khóm 005, phường Cảnh Văn, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2426290 cấp ngày 27/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

138. TRƯƠNG THỊ NỘI, sinh ngày 21/10/1992 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 249/2018 ngày 18/5/2018
Hiện trú tại: Số 584, đoạn 7, đường Trung Hiếu Đông, khóm 012, phường Trung Nam, khu Nam Cảng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6545172 cấp ngày 24/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

139. ĐOÀN THỊ HƯỜNG, sinh ngày 02/01/1989 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo GKS số 244 ngày 04/8/2006
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 40, đường Tam Giới Đàn, khóm 010, phường Thanh Tuyền, khu Kim Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1574549 cấp ngày 25/10/2013 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hiệp, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

140. PHAN THỊ TUYẾT PHƯƠNG, sinh ngày 01/01/1986 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 55/2014 ngày 17/3/2014
Hiện trú tại: Tầng 3, số 58, đoạn 2, đường Trường Hưng, khóm 004, phường Bảo Trường, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264219 cấp ngày 08/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 808A, đường Kiên Thị Nhẫn, khóm 2, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

141. NGUYỄN THỊ TẤT, sinh ngày 07/3/1982 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 91 ngày 14/9/1992
Hiện trú tại: Tầng 3, số 41, ngõ 2, đường Chính Nghĩa Bắc, khóm 008, phường Trọng Tân, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264333 cấp ngày 10/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

142. PHẠM THỊ ÁNH NGUYỆT, sinh ngày 25/11/2002 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Vũ Phúc, thị xã Thái Bình (nay là Thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình, theo GKS số 104 ngày 04/12/2002
Hiện trú tại: Tầng 13-2, số 239, đoạn 2, đường Tứ Xuyên, khóm 019, phường Hua Đức, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4485489 cấp ngày 25/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

143. TĂNG NGỌC TRINH TRINH, sinh ngày 31/12/2001 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 33/2016 ngày 01/3/2016
Hiện trú tại: Số 41, ngách 18, ngõ 270, phố Phú Dân, khóm 008, phường Thượng Hồ, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: C2009338 cấp ngày 20/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

144. DƯƠNG THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 12/8/1993 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Đông, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 388 ngày 11/10/1999
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 15, đường Phục Hưng, khóm 009, phường Thạch Miếu, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2943880 cấp ngày 06/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

145. LÝ BỘI NGHI, sinh ngày 03/5/1976 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. HỒ CHÍ MINH, theo GKS số 1619 ngày 07/5/1976
Hiện trú tại: Số 16 hẻm Hạ Kiều, khóm 22, phường Bình Hòa, khu Nam, Tp. Đài Trung
Hộ chiếu số: N2201432 cấp ngày 10/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 205/2 Đỗ Ngọc Thạnh, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

146. KIỀU HỒNG THÚY, sinh ngày 05/12/1996 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Hiện trú tại: Số 6, ngách 24, ngõ 131, đường Thành Công, khóm 014, phường Trung Hưng, khu Phong Nguyên, Tp. Đài Trung
Hộ chiếu số: C1784140 cấp ngày 21/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hòa B, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

147. HÀ THỊ VỊ, sinh ngày 14/8/1979 tại HÀ TĨNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, theo GKS số 08 ngày 13/01/2017
Hiện trú tại: Số 73 Thành Nam, khóm 006, phường Thành Nam, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7999654 cấp ngày 05/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

148. NGUYỄN TRÚC LY, sinh ngày 27/7/1984 tại BẾN TRE. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, theo GKS số 1101 ngày 04/9/1990
Hiện trú tại: Số 7-3 ngõ 385, đường Trung Sơn Đông, khóm 020, phường Bì Đỉnh, khu Phụng Sơn, Tp Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2366225 cấp ngày 25/6/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

149. HÍN NHỊT KÍN, sinh ngày 23/7/1990 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 149/2005 ngày 23/12/2005
Hiện trú tại: Số 218 Phúc Cơ, khóm 8, thôn Phúc Cơ, xã Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2424158 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 5, xã Phú Lập, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

150. NGUYỄN THỊ HỒNG LINH, sinh ngày 10/3/1989 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ (nay là huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ), theo GKS số 182 ngày 29/7/1997
Hiện trú tại: Số 302 đoạn 1 đường Khê Nam, khóm 14, phường Khê Cụ, khu Ô Nhật, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: C2013784 cấp ngày 12/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Thuận, xã Thới Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

151. NGUYỄN THỊ CẨM YẾN, sinh ngày 09/10/1995 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 657 ngày 30/9/1996
Hiện trú tại: Số 134-10 đường Đôn Hòa, khóm 17, phường Đôn Hòa, TT. Thảo Đồn, huyện Nam Đầu
Hộ chiếu số: C2702822 cấp ngày 09/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Khánh A, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

152. NGUYỄN THỊ KIỀU, sinh ngày 12/6/1981 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 97 ngày 14/5/2012
Hiện trú tại: Số 86, phố Cao Bình 72, khóm 014, phường Bình Đỉnh, khu Tiểu Cảng, Tp. Cao Hùng
Hộ chiếu số: B8842874 cấp ngày 24/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm 4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

153. NGUYỄN THỊ THANH THÙY, sinh ngày 22/02/1989 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 43 ngày 24/8/1998
Hiện trú tại: Số 3-3 ngõ 1, đường Cửu Hòa, khóm 019, phường Nghĩa Hòa, khu Đại Liêu, Tp Cao Hùng
Hộ chiếu số: C2101402 cấp ngày 26/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Thạnh C, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

154. NGÔ THỊ HOÀNG NHI, sinh ngày 03/7/1996 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 966/2021 ngày 15/6/2021
Hiện trú tại: Số 301 đường Đại Xá Bắc, khóm 28, phường Đại Xá, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3053646 cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

155. NGUYỄN VĂN THIỆN, sinh ngày 01/10/1984 tại HẬU GIANG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: Tầng 2, số 18, ngõ 12, phố Tam Long, khóm 10, phường Tam Long, khu Thụ Lâm, Tp Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2232549 cấp ngày 11/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 8A, xã Phong Thạnh Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

156. PHÙNG THỊ DUY BÌNH, sinh ngày 12/02/1999 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thanh, tỉnh Cần Thơ (nay là huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 59 ngày 24/6/1999
Hiện trú tại: Số 61, phố Phú Cường, khóm 016, phường Kiên Đức, khu Bắc, Tp. Đài Trung
Hộ chiếu số: C3925167 cấp ngày 26/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

157. NGUYỄN THỊ THU LOAN, sinh ngày 10/5/1993 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thới, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ, theo GKS số 138 ngày 16/6/1993
Hiện trú tại: Số 98-6 Tân Cát, khóm 013, phường Tân Cát, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1639620 cấp ngày 20/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực 12, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

158. NGUYỄN THỊ TIỀN, sinh ngày 18/7/1975 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 323 ngày 29/11/2010
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 1-6, đường Đại Nguyên, khóm 001, phường Phong Niên, khu Thái Bình, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: C8788110 cấp ngày 31/01/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Văn An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

159. NGUYỄN THỊ XUÂN HOÀNG, sinh ngày 27/10/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS cấp ngày 30/10/1998
Hiện trú tại: Số 81, đường Cảng Hậu, khóm 013, thôn Cảng Hậu, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm

Hộ chiếu số: C2428186 cấp ngày 24/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Mỹ 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

160. VÕ THỊ THANH NGUYÊN, sinh ngày 19/12/1993 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 34 ngày 18/3/1994
Hiện trú tại: Số 22, ngách 40, ngõ 192, đoạn 1, đường Đông Sơn, khóm 020, phường Thủy Cảnh, khu Bắc Đồn, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: C4012666 cấp ngày 11/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm 4, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

161. TRẦN THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 20/02/1980 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, Cần Thơ, theo GKS số 467/2007 ngày 27/11/2001
Hiện trú tại: Số 6-4, ngõ Kiến Bắc, đường Giáp Vi, khóm 003, phường Giáp Bắc, khu Kiều Đầu, Tp Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2365181 cấp ngày 08/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Khánh, xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, Cần Thơ

162. ĐẶNG THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 19/5/1991 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 95 ngày 24/02/2009
Hiện trú tại: Số 22-1, ngõ Khánh Thành 5, phố Khánh Đông, khóm 013, phường Khánh Đông, khu Đông Thế, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: N2004951 cấp ngày 27/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Đông Bình, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

163. BÙI THỊ NGỌC THẮM, sinh ngày 07/10/1989 tại BẾN TRE. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 162/2017 ngày 13/7/2017
Hiện trú tại: Số 129, đoạn 1, phố Thành Công, khóm 006, thôn Vạn Sanh, xã Vạn Đơn, huyện Bình Đông
Hộ chiếu số: C3943082 cấp ngày 02/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Gò Nồi, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

164. VÕ THỊ VẸN, sinh ngày 23/10/1981 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 206 ngày 03/9/1992
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 97, đường Đại Minh, khóm 020, phường Tân Lạc, khu Phụng Sơn, Tp. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2366754 cấp ngày 06/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Lợi, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

165. PHẠM THỊ NGỌC DIỆU, sinh ngày 22/01/1988 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 0103 ngày 18/8/1993
Hiện trú tại: Số 275, phố Đỉnh Niêm, khóm 006, thôn Đỉnh Niêm, xã Phước Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3806423 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 11, xã Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

166. TRẦN KIM PHƯỚNG, sinh ngày 20/4/1999 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 23 ngày 25/9/1999
Hiện trú tại: Gần số 225, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 010, thôn Kim Đôn, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2202565 cấp ngày 23/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Đường Đào, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

167. ĐINH THỊ HỒNG HUỆ, sinh ngày 06/10/1995 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, theo GKS cấp ngày 25/6/2001
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 38, phố Trung Hòa, khóm 009, phường Đông Bình, khu Thái Bình, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: B8471597 cấp ngày 23/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

168. NGUYỄN THỊ LÀI, sinh ngày 24/10/1976 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 605 ngày 27/12/2004
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 345, đoạn 6, đường Đông Quan, khóm 002, phường Trị Phước, khu Đông Thế, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: C7546417 cấp ngày 17/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Hòa, xã Vĩnh Bình Bắc, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

169. LÊ THỊ KIỀU OANH, sinh ngày 10/5/1993 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS cấp ngày 20/8/2001
Hiện trú tại: Số 11-7, đường Long Phụng, khóm 012, phường Phụng Minh, khu Tiểu Cảng, Tp Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2232219 cấp ngày 30/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Phong, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

170. PHẠM THỊ THU, sinh ngày 04/7/1974 tại PHÚ THỌ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, theo GKS cấp ngày 22/02/2004
Hiện trú tại: Lầu 5, số 170, đường Nông Công, khóm 001, phường Quá Khê, khu Đại Liêu, Tp Cao Hùng
Hộ chiếu số: C0984814 cấp ngày 06/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

171. NGUYỄN THỊ HÀ, sinh ngày 13/02/1968 tại QUẢNG NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Hiện trú tại: Số 182, phố Á Châu, khóm 028, phường Tường Hưng, khu Đại Lý, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: N1872408 cấp ngày 24/10/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

172. NGUYỄN THỊ ĐẸP, sinh ngày 19/11/1984 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Mỹ, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 95 ngày 10/11/2004
Hiện trú tại: Số 228, đường Quốc Dân, khóm 025, phường Đại Trung, khu Nam, Tp Đài Nam
Hộ chiếu số: N2056630 cấp ngày 27/02/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

173. PHẠM THỊ MẾN, sinh ngày 20/4/1988 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 45/1988 ngày 11/8/1988
Hiện trú tại: Lầu 5, số 40, đường Tây Vinh, khóm 002, phường Tây Vinh, khu Đại Lý, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: B8494883 cấp ngày 10/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tịnh, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

174. HOÀNG THỊ HOẢN, sinh ngày 02/7/1989 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 38 ngày 08/7/1989
Hiện trú tại: Số 52, Thị trường Nam Dương, đường Nam Dương, khóm 025, phường Nam Dương, khu Phong Nguyên, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: N2004890 cấp ngày 03/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Thái, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

175. QUÁCH THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 02/02/1986 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 342 ngày 13/12/2004
Hiện trú tại: số 50, đoạn 2, đường Tam Khê, khóm 009, thôn Nhân Lý, xã Điền Vỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7311711 cấp ngày 09/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Hà Đức, xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

176. LÊ THỊ TRIÊN , sinh ngày 20/10/1984 tại TRÀ VINH . Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 416 ngày 19/4/1993
Hiện trú tại: Lầu 6, số 62, đường Trung Hưng, khóm 016, phường Sơn Đỉnh, khu Quy Sơn, Tp. Đào Viên.
Hộ chiếu số: C3918564 cấp ngày 26/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Cà Tum B, Xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

177. TSẰN VỈNH KÍN, sinh ngày 21/7/1992 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 71 ngày 15/9/1992
Hiện trú tại: Số 36, đường Lợi Cát, khóm 002, thôn Lợi Cát, xã Bì Nam, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1808707 cấp ngày 01/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

178. LÂM THỊ MINH HIẾU, sinh ngày 01/01/1983 tại LONG AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, theo GKS số 80 ngày 26/7/1993
Hiện trú tại: Lầu 4, số 80, phố Hoàn Hà, khóm 026, phường Phụng Đông, khu Phụng Sơn. Tp. Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2004517 cấp ngày 31/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 116/6, ấp 6, xã Tân Phước Tây, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

179. CHUNG LINH VƯƠNG, sinh ngày 28/7/1982 tại TÂY NINH. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 957 ngày 05/01/1983
Hiện trú tại: số 26, ngách 28, ngõ 154, đường Trung Ương, khóm 012, phường Đông Trang, Tp. Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2080281 cấp ngày 09/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Cầy Xiêng, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

180. HUỲNH THỊ CHÚC LINH, sinh ngày 01/02/1998 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 06 ngày 16/02/1998
Hiện trú tại: Số 58, ngõ 428, đoạn 3, đường Diên Bình, khóm 016, phường Tống Ốc, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên.
CMND số: 331840695 cấp ngày 16/6/2014 tại Công an tỉnh Vĩnh Long
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

181. ĐẶNG THỊ NGÂN, sinh ngày 27/8/1978 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 0070/2017 ngày 11/02/2017
Hiện trú tại: Số 6-2, ngõ 213, đoạn 2, đường Nghiên Cứu Viện, khóm 007, phường Cửu Như, khu Nam Cảng, Tp. Đài Bắc.
Hộ chiếu số: C2829551 cấp ngày 15/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

182. VẮN A LIÊN, sinh ngày 27/01/1988 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bảo Bình, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 40 ngày 29/01/1996
Hiện trú tại: số 337 đoạn 1, đường Vạn Đơn, khóm 013, thôn Vạn Toàn, xã Vạn Đơn, huyện Bình Đông - Đài Loan.

Hộ chiếu số: N1914665 cấp ngày 14/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Tân Xuân, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

183. CAO THỊ NAM, sinh ngày 25/5/1985 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 276 ngày 23/6/2009
Hiện trú tại: Lầu 4 số 30, ngõ 309, đường Chính Nghĩa, khóm 021, phường Văn Xương, khu Linh Nhã, Tp. Cao Hùng
CMND số: 290817128 cấp ngày 23/6/2009 tại Công an tỉnh Tây Ninh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: S32/4 Tôn Thất Thuyết, phường 18, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

184. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 04/5/1994 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 975 ngày 20/7/1994
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 177, phố Đức Xương, khóm 001, phường Vĩnh Cát, khu Oanh Ca, Tp Tân Bắc.
Hộ chiếu số: B7540256 cấp ngày 11/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

185. VÕ NGỌC ĐAN PHƯƠNG, sinh ngày 04/01/1987 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 0293/2017 ngày 18/4/2017
Hiện trú tại: Số 1-61, đường Vĩnh Lạc, khóm 042, thôn Đồng La, xã Đồng La, huyện Miêu Lật, Đài Loan.
CMND số: 290834707 cấp ngày 13/9/2010 tại Công an tỉnh Tây Ninh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Trà Võ, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

186. BÙI THỊ THỦY TIÊN, sinh ngày 22/8/1996 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 321/HT2002 ngày 21/8/2002
Hiện trú tại: Số 26 đường Bắc Thôn, khóm 003, phường Hợp Thành, thị trấn Phổ Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3805628 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thạnh, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

187. TRẦN THỊ THÊM, sinh ngày 23/10/1973 tại HẢI PHÒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, theo GKS số 339 ngày 28/7/2014
Hiện trú tại: Số 19, ngõ Nhân Tín, khóm 025, phường Nhân Võ, khu Nhân Võ, Tp. Cao Hùng.
Hộ chiếu số: C0885459 cấp ngày 22/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: thôn 8, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

188. TRẦN THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 27/8/1991 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 508 ngày 01/9/2000
Hiện trú tại: Số 7, ngách 73, ngõ 1, đoạn 3, đường Văn Xương, khóm 001, phường Thành Công, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung
Hộ chiếu số: C3807151 cấp ngày 28/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Rẩy, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

189. BÙI THỊ THU HÀ, sinh ngày 01/11/1992 tại BÌNH THUẬN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, theo GKS số 250/1992 ngày 04/11/1992
Hiện trú tại: lầu 3, số 36, ngõ 615, đường Trung Cảng, khóm 016, phường Trung Nguyên, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C2539880 cấp ngày 29/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: A13, 07, Chung cư Âu Cơ-557, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

190. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 08/3/1986 tại QUẢNG NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh, theo GKS số 19 ngày 07/3/2016

Hiện trú tại: Số 163, đường Phượng Lâm Tam, khóm 023, phường Hội Xã, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: N2264625 cấp ngày 19/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

191. TRẦN THỊ DIỄM PHƯƠNG, sinh ngày 20/12/1998 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 26/2017 ngày 10/02/2017
Hiện trú tại: Lầu 5, số 19, đường Công Viên Bắc, khóm 025, phường Thọ Thiên, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3250094 cấp ngày 08/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp 2, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

192. NGUYỄN THỊ HỮU TRANG, sinh ngày 08/02/1986 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 08/2009 ngày 20/01/2009
Hiện trú tại: Số 215, đường Dân Sinh, khóm 002, thôn Thái Bình, xã Bì Nam, huyện Đài Đông
Hộ chiếu số: B8799710 cấp ngày 03/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thạnh, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

193. LƯ THỊ MINH CHÂU, sinh ngày 10/3/1996 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 109 ngày 28/8/2002
Hiện trú tại: Lầu 3, số 30, phố Thanh Điền, khóm 009, phường Huệ Phong, khu Nam Tử, Tp. Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3165799 cấp ngày 11/04/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phố, xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

194. LÊ THỊ HẰNG, sinh ngày 14/11/1985 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, quận Ô Môn, tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ), theo GKS số 285/86 ngày 08/4/1986
Hiện trú tại: Số 162-1, đoạn 1, đường Bắc Nghi, khóm 007, phường Quốc Hiệu, khu Tân Điếm, Tp Tân Bắc
Hộ chiếu số: N2264664 cấp ngày 19/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Hòa, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

195. HOÀNG VĨNH ANH, sinh ngày 13/11/1985 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 332 ngày 17/12/1985
Hiện trú tại: Số 10, phố Trung Châu, khóm 022, phường Trung Sơn, khu Thụ Lâm, Tp. Tân Bắc
Hộ chiếu số: B8839709 cấp ngày 10/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp III, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

196. BÙI THỊ QUYỀN THI, sinh ngày 21/6/1999 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 610 ngày 08/9/2000
Hiện trú tại: Số 601, đường Trung Sơn, khóm 011, thôn Luân Tây, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm
Hộ chiếu số: C3352848 cấp ngày 12/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

197. TRƯƠNG THỊ KIỀU MY, sinh ngày 16/11/1998 tại BẠC LIÊU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 57 ngày 19/02/2020
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 8, đường Quang Chính, khóm 011, phường Đỗ Thành, khu Đại Lý, Tp. Đài Trung
Hộ chiếu số: C2696974 cấp ngày 08/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Quốc Kỷ, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

198. NGUYỄN THỊ HUYỀN, sinh ngày 16/4/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS số 978 ngày 25/11/2004
Hiện trú tại: Số 163, đoạn 1, phố Hoa Giang Nam, khóm 009, phường Tú Thủy, khu Thanh Thủy, Tp Đài Trung
Hộ chiếu số: C2343321 cấp ngày 03/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

199. NGUYỄN NGỌC HÂN, sinh ngày 17/5/1988 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 236 ngày 24/10/1995
Hiện trú tại: Số 14, ngõ 57, đoạn 3, đường Trung Sơn, khóm 012, thôn Khê Châu, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: B8695059 cấp ngày 18/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Lộc, xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

200. DƯƠNG TIÊN HỒNG, sinh ngày 28/5/1977 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 2551/1977 ngày 01/6/1977
Hiện trú tại: Lầu 5, số 32, ngõ 344, đường Trung Sơn, khóm 002, phường Tây Nhã, khu Bắc, thành phố Tân Trúc
Hộ chiếu số: N2460632 cấp ngày 16/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 173/23/71 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

201. VÕ THỊ LÊ DIỆP, sinh ngày 16/6/1982 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 567 ngày 23/9/1989
Hiện trú tại: Số 17, phố Hà Nam Đông 3, khóm 007, phường Hà Nguyên, khu Tây Đồn, TP Đài Trung

Hộ chiếu số: N2056686 cấp ngày 07/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh An, xã An Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

202. NGUYỄN THỊ BÉ THẢO, sinh ngày 19/5/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS số 425 ngày 09/8/2002
Hiện trú tại: Số 8, ngách 2, ngõ 285, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 002, phường Trung Sơn, khu Thái Bình, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C3949649 cấp ngày 01/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

203. PHAN THỊ KIM SON, sinh ngày 20/02/1985 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 1812 ngày 01/9/1990
Hiện trú tại: Số 3, ngách 2, ngõ 285 đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 002, phường Trung Sơn, khu Thái Bình, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: N2366226 cấp ngày 25/6/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Đức, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

204. NGUYỄN THỊ THÚY, sinh ngày 23/12/1994 tại LÂM ĐỒNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, theo GKS số 152/2016 ngày 26/7/2016
Hiện trú tại: Lầu 3, số 20, ngõ 16, đường Phong Giang, khóm 020, phường Phúc Thái, khu Thái Sơn, TP Tân Bắc
Hộ chiếu số: B7237868 cấp ngày 04/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

205. NGUYỄN THỊ NGỌC HƯƠNG, sinh ngày 02/6/1999 tại BÌNH PHƯỚC. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiến Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, theo GKS số 38 ngày 21/4/2000

Hiện trú tại: Lầu 4, số 204, đường Đức Hiền, khóm 044, phường Thúy Bình, khu Nam Tử, TP Cao Hùng
Hộ chiếu số: C3912344 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu phố Suối Đá, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

206. THÒNG HỒNG VÂN, sinh ngày 19/5/1990 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 67 ngày 22/7/1996
Hiện trú tại: Số 212, ngõ Tiện Hành, đường Học Điền, khóm 017, phường Tam Hòa, khu Ô Nhật, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: B9388049 cấp ngày 22/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

207. TRẦN THỊ DUYÊN, sinh ngày 03/01/1997 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo GKS số 344/2001 ngày 28/8/2001
Hiện trú tại: Lầu 12-2, số 5, ngõ 133 đường Chí Thiện, khóm 002, phường Chí Thiện, khu Tây Đồn, TP Đài Trung
Hộ chiếu số: C2821448 cấp ngày 10/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

208. PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG, sinh ngày 16/02/1994 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Châu Thành, thành phố Cần Thơ, theo GKS số 106/2001 ngày 09/02/2001
Hiện trú tại: Lầu 4-6, số 309, phố Võ Lĩnh, khóm 027, phường Ngoại Liêu, khu An Lạc, Tp Cơ Long
Hộ chiếu số: B8689109 cấp ngày 18/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 161, khu vực Khánh Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

209. LÊ HỒNG NHI, sinh ngày 26/3/1984 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 11 ngày 07/02/2003
Hiện trú tại: Số 257-3, đường Minh Đức 1, khóm 024, phường Chính Minh, khu Thất Đổ, Tp Cơ Long
Hộ chiếu số: N2120838 cấp ngày 22/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 5B, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

210. LÊ CHÍ MINH, sinh ngày 11/12/1985 tại TP. HỒ CHÍ MINH. Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, theo GKS số 321 ngày 16/12/1985
Hiện trú tại: Lầu 6, số 331, phố Định Nội, khóm 032, phường Định Tường, khu Noãn Noãn, Tp Cơ Long
Hộ chiếu số: C1213727 cấp ngày 11/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 53/3 ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

211. TĂNG THỊ NGỌC HƯỜNG, sinh ngày 19/02/1999 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 544/2002 ngày 29/12/2002
Hiện trú tại: Số 215, đường Bảo Bộ, khóm 007, phường Bảo Bộ, Tp. Chương Hóa, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3083316 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 186A/1, ấp Định Mỹ, xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

212. VÕ THỊ BÉ NGOAN, sinh ngày 19/9/1998 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 195 ngày 05/5/2003
Hiện trú tại: Số 215, đường Bảo Bộ, khóm 007, phường Bảo Bộ, Tp. Chương Hóa, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C3072069 cấp ngày 17/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 418A/5, ấp Tân An, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

213. LƯU THỊ NGỌC DUNG, sinh ngày 01/01/1994 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 95/1998 ngày 01/9/1998
Hiện trú tại: Số 637, đường Thủy Phúc, khóm 020, phường Nhân Ái, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B7055806 cấp ngày 14/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Trắc, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

214. LÊ THỊ NHÃ, sinh ngày 20/8/1989 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 29 ngày 04/5/2006
Hiện trú tại: Số 85, ngõ 556, đường Xã Thạch, khóm 011, thôn Triều Hưng, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8216819 cấp ngày 06/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

215. TẠ THỊ DIỄM CHÂU, sinh ngày 11/12/1992 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 97 ngày 31/8/1998
Hiện trú tại: Tầng 3, số 245, phố Tự Trung 2, khóm 009, phường Tân Hưng, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0909798 cấp ngày 01/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Mía, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

216. ĐINH THỊ HỒNG HẠNH, sinh ngày 09/9/1974 tại NINH BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, theo GKS số 146 ngày 02/11/2020

Hiện trú tại: Số 103 Đại Vũ, khóm 015, phường Đại Vũ, thị trấn Ngọc Lý, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201193 cấp ngày 30/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

217. ĐINH NGUYÊN TIẾN DŨNG, sinh ngày 18/12/2001 tại NINH BÌNH. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, theo GKS số 03 ngày 08/01/2002
Hiện trú tại: Số 103 Đại Vũ, khóm 015, phường Đại Vũ, thị trấn Ngọc Lý, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2395265 cấp ngày 23/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

218. ĐỖ CHẤN CHA ÂN, sinh ngày 15/3/2008 tại VĨNH PHÚC. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, theo GKS số 75 ngày 20/4/2010
Hiện trú tại: Số 37, đường Phúc Thọ, khóm 017, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên
Hộ chiếu số: N2201098 cấp ngày 22/4/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

219. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 08/3/1986 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Trị, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 248 ngày 09/8/2004
Hiện trú tại: Số 1-5, hẻm Khanh Khẩu, khóm 013, thôn Phục Hưng, làng Nhị Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460550 cấp ngày 15/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam

220. NGUYỄN KIỀU NHƯ, sinh ngày 19/10/1996 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 67/2001 ngày 20/6/2001
Hiện trú tại: Số 140, đường Hòa Tuyến, khóm 001, thôn Đỉnh Lê, xã Tuyến Tây, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C1930805 cấp ngày 15/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Phú Đa, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

221. BÙI THỊ ÁNH NGỌC, sinh ngày 30/6/1992 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 8397 ngày 09/6/1992
Hiện trú tại: Tầng 4, số 327-12, Trung Luân, khóm 010, thôn Trung Luân, làng Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2424489 cấp ngày 25/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hương, xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

222. NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG, sinh ngày 01/7/1988 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: Gần số 51, ngõ 70, đoạn 4, đường Quang Phục, khóm 003, thôn Phong Điền, làng Điền Vĩ, huyện Chương Hóa
Hộ chiếu số: C3709617 cấp ngày 15/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

223. NGUYỄN HUỲNH NHƯ, sinh ngày 06/8/1997 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 419/1997 ngày 08/12/1997
Hiện trú tại: Số 34, ngõ 282, đường Trang Tử, khóm 001, thôn Luân Tử, xã Bì Đầu, huyện Chương Hóa

Hộ chiếu số: C2739039 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

224. NGUYỄN THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 10/11/1995 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 38/96 ngày 29/02/1996
Hiện trú tại: Số 16, hẻm 281, đường Tam Phân, khóm 010, thôn Loan Nhã, làng Hoa Đàn, huyện Chương Hóa
CMND số: 341859481 cấp ngày 04/4/2012 tại Công an tỉnh Đồng Tháp
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

225. ĐỖ ANH THƠ, sinh ngày 16/02/2017 tại ĐÀI LOAN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc, theo GKS số 110/2017 ngày 27/4/2017
Hiện trú tại: Số 24, phố Tân Phúc, khóm 019, phường Đại Trúc, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên.
Hộ chiếu số: N1577983 cấp ngày 03/5/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Việt Nam

226. LƯU GIA HUY, sinh ngày 15/7/2007 tại VĨNH PHÚC. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hòa, Phúc Yên, Vĩnh Phúc, theo GKS số 12 ngày 12/5/2008
Hiện trú tại: Tầng 4, số 210, đường Thụy Hưng, khóm 007, phường Thụy Hưng, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng
Hộ chiếu số: C4267685 cấp ngày 11/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: P608-B11A Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

227. LÝ THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 15/11/1995 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Năm Căn, huyện Ngọc Hiển (nay là huyện Năm Căn), tỉnh Cà Mau, theo GKS số 163 ngày 19/7/2001

Hiện trú tại: Tầng 5-20, số 2, đường Thành Công, khóm 002, phường Công Viên, khu Bắc, thành phố Đài Nam
Hộ chiếu số: C2946933 cấp ngày 08/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

228. LÊ THỊ CẨM, sinh ngày 17/3/1989 tại HÀ TĨNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, theo GKS số 88/2016 ngày 11/5/2016
Hiện trú tại: Số 196, Đại Phố Mỹ, khóm 009, phường Đại Mỹ, thị trấn Đại Lâm, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1537824 cấp ngày 24/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

229. MAI THANH THỦY, sinh ngày 15/10/1996 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, theo GKS số 285 ngày 25/11/1996
Hiện trú tại: Số 31, Lồi Thố, khóm 002, thôn Lồi Thố, làng Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4133658 cấp ngày 08/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

230. VÒNG SAU DẾNH, sinh ngày 08/9/1991 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 167 ngày 23/9/1991
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 103, đường Long Đàm, khóm 009, thôn Long Đàm, xã Tiêu Khê, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460391 cấp ngày 15/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 45, phố 4, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

231. LÊ THỊ NHAN, sinh ngày 23/7/1983 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 113 ngày 22/5/2017

Hiện trú tại: Số 13-11 Nam An, khóm 027, thôn Xích Đồng, làng Xích Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7855810 cấp ngày 04/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

232. NGUYỄN HUỲNH NHƯ, sinh ngày 19/4/1999 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, theo GKS số 94 ngày 18/4/2003
Hiện trú tại: Lầu 7-13, số 19, đường Long Giang, khóm 030, thôn Mạch Phong, làng Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4135681 cấp ngày 02/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Bình 1, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

233. LÊ THỊ HỒNG THÍA, sinh ngày 04/8/1992 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 198/1999 ngày 14/10/1999
Hiện trú tại: Số 18, ngõ 570, đoạn 1, đường Phụng Cang, khóm 011, phường Đại My, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3480843 cấp ngày 09/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

234. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 20/10/1996 tại TRÀ VINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 232 ngày 07/9/2001
Hiện trú tại: Số 12-44 Phúc Đỉnh Kim, khóm 007, thôn Bắc Đẩu, làng Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
CMND số: 334862072 cấp ngày 29/02/2016 tại Công an tỉnh Trà Vinh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân An Chợ, xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

235. PHẠM THỊ THU TRINH, sinh ngày 19/01/1996 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 13 ngày 13/02/1996
Hiện trú tại: Số 46-3, đường Phục Hưng, khóm 022, thôn Lục Căn, xã Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1646094 cấp ngày 06/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Hưng 1, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

236. HUỲNH THỊ TIỀN, sinh ngày 01/01/1992 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 26/2017 ngày 20/02/2017
Hiện trú tại: Số 1-80, đường Khương Quang, khóm 011, thôn Khương Viên, làng Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2075679 cấp ngày 12/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

237. VÕ THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 17/7/1995 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 150/1995 ngày 07/8/1995
Hiện trú tại: Số 31, ngách 65, ngõ 290, đường Trung Nam, khóm 022, phường Khê Châu, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3863849 cấp ngày 06/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Ninh, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

238. THỊ BỀN, sinh ngày 16/8/1989 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Điều, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
Hiện trú tại: Số 6, Ngách 1, ngõ 37, đường Minh Đức, khóm 018, phường Giai Hưng, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7039054 cấp ngày 01/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Nha Sáp, xã Vĩnh Điều, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang

239. PHAN THỊ NHƯ Ý, sinh ngày 15/4/1997 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 105 ngày 12/4/2002
Hiện trú tại: Số 128, đường Quy Sơn, khóm 003, phường Quy Sơn, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2072199 cấp ngày 07/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Định, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

240. NGUYỄN THỊ NGẦN, sinh ngày 08/7/1968 tại HÀ NỘI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, theo GKS số 130/2012 ngày 24/5/2012
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 410, đường Lâm Thâm, khóm 020, đường Bản Đường, khu Vụ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231633 cấp ngày 26/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Phố Ga, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

241. LÊ THỊ TUYỀN, sinh ngày 01/01/1982 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS số 677 quyển 4/2000 năm 2000
Hiện trú tại: Số 13, đường Thuấn Canh, khóm 012, phường Tây Đức, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004458 cấp ngày 31/01/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ngõ 19, Ấp Tân Phước I, xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ

242. NGUYỄN THỊ LINH , sinh ngày 06/02/1983 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thạnh, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS số 92 ngày 10/10/2005

Hiện trú tại: Số 26, đường Hạ Sài, khóm 005, phường Tam Quang, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200678 cấp ngày 26/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 7, tổ 2, ấp Thạnh Lộc I, xã Trung Thạnh, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ

243. NGUYỄN THỊ CẨM TRANG, sinh ngày 16/12/1980 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, Cần Thơ, theo GKS số 194 ngày 31/12/2002
Hiện trú tại: Lầu 5, số 38, phố Long Thành, khóm 015, phường Kim Thành, khu Đại Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1559338 cấp ngày 24/5/2012 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, Cần Thơ

244. ĐỖ THỊ HOÀI SÂM, sinh ngày 23/5/1986 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 500/2018 ngày 27/11/2018
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 27, phố Tín Toàn, khóm 010, thôn Tín Thế, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056666 cấp ngày 04/5/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

245. BÙI THỊ DỊU, sinh ngày 16/8/1995 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 68 ngày 26/5/2016
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 176, đoạn 5 đường Công Học, khóm 011, phường Điền Tây, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8222283 cấp ngày 31/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

246. NGUYỄN THỊ THƯƠNG, sinh ngày 01/01/1984 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 68/2012 ngày 29/02/2012
Hiện trú tại: Số 129-1, đường Mỹ Hoa, khóm 015, thôn Vĩnh Lạc, làng Lâm Biên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3921229 cấp ngày 27/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thắng, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

247. PHẠM THỊ NHỊN, sinh ngày 01/01/1981 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 113, đường Giai Hưng, khóm 007, thôn Lục Căn, làng Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8401459 cấp ngày 20/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Ngã Chánh, xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

248. TRỊNH NGUYỄN BẢO NGỌC, sinh ngày 02/02/2019 tại ĐÀI LOAN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng KT-VH Việt Nam tại Đài Bắc, theo GKS số 240/2019 ngày 09/4/2019
Hiện trú tại: Lầu 1, số 85, đoạn 3, đường Chương Nam, khóm 037, phường Bình Sơn, thành phố Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057480 cấp ngày 10/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

249. PHẠM THỊ NHỚ, sinh ngày 29/5/1996 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Cần Thơ (nay là thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 20 ngày 13/01/2003
Hiện trú tại: Số 56, đường Phúc Thuận, khóm 005, phường A Di, thành phố Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3067736 cấp ngày 24/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu Vực Thạnh Hiếu, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

250. PHAN KIM ÉN, sinh ngày 16/3/1986 tại CÀ MAU. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 135 ngày 07/4/2015
Hiện trú tại: Số 72, đường Tân Dân, khóm 009, phường Tân Cường, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0920641 cấp ngày 25/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Gò Công Đông, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

251. NGUYỄN THỊ THÙY LINH, sinh ngày 03/4/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Châu Thành, Cần Thơ, theo GKS số 221/2000 ngày 20/6/2000
Hiện trú tại: Số 58, ngõ 1, đường Diên Cát, khóm 013, phường An Khang, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4177337 cấp ngày 16/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Ninh A, Xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

252. TRẦN THỊ MỪNG, sinh ngày 04/3/1983 tại SÓC TRĂNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 15 ngày 08/01/2002
Hiện trú tại: Lầu 7, số 159, phố Hàng Châu Tây, khóm 014, phường Thành Trí, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1476700 cấp ngày 16/9/2011 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Năm Căn, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

253. PHẠM THỊ HOÀI, sinh ngày 12/02/1990 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

Hiện trú tại: Lầu 3, số 109-1, đường Ngưu Bộ Đông 008, phường Trung Bộ, khu Hương Sơn, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229437 cấp ngày 04/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

254. NGUYỄN VĂN NAM, sinh ngày 11/9/1995 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 316, đường Bình Hòa, khóm 018, thôn Tân Đông, làng Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8655900 cấp ngày 08/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

255. VŨ KIM LƯU, sinh ngày 27/10/1983 tại HẢI DƯƠNG. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hùng Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, theo GKS số 76 ngày 06/9/2017
Hiện trú tại: Số 75, đoạn 1, phố Thành Công, khóm 007, thôn Vạn Sinh, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9258289 cấp ngày 16/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hùng Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

256. TRẦN THỊ MỸ DUNG, sinh ngày 06/4/1985 tại AN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, theo GKS số 417/KS ngày 12/10/2004
Hiện trú tại: Số 158-12 ngõ Hòa Bình, khóm 016, thôn Hải Phong, xã Điền Vi, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232387 cấp ngày 06/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

257. NGUYỄN THỊ TÌNH, sinh ngày 13/3/1991 tại THANH HÓA. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, theo GKS số 361/2016 ngày 12/10/2016
Hiện trú tại: Số 14 ngách 7 ngõ 504, đường Tín Nghĩa, khóm 006, phường Hiệp Hưng, TP. Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C1552416 cấp ngày 16/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

258. NGUYỄN THỊ TÚ TRINH, sinh ngày 20/10/1980 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Long, Ô Môn, Hậu Giang (nay là quận Ô Môn. TP. Cần Thơ), theo GKS số 646/81 ngày 15/7/1981
Hiện trú tại: Số 33 ngõ Bắc Cực, đường Cửu Khúc, khóm 034, phường Cửu Khúc, khu Đại Thụ. TP.Cao Hùng, Đài Loan.
Hộ chiếu số: N1884087 cấp ngày 13/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: số 188/B khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ.

259. NGÔ THỊ KIỀU MI, sinh ngày 01/3/1997 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 18 ngày 04/9/1997
Hiện trú tại: Số 367, đường Tân Vinh, khóm 013, phường Tân Vinh, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C1768240 cấp ngày 11/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

260. NGUYỄN THỊ NGUYÊN THẢO, sinh ngày 14/10/1994 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 314 ngày 07/11/1995
Hiện trú tại: số 10-1, đường Liêu Ninh Nhất, khóm 005, phường Tân Thố, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan.

Hộ chiếu số: C2450493 cấp ngày 31/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

261. HOÀNG THỊ HẰNG, sinh ngày 25/8/1989 tại BẮC NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, theo GKS số 59/2014 ngày 19/6/2014
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 75, đường Tứ Duy, khóm 020, phường Thảo Tân, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: N2120645 cấp ngày 12/8/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hán Quảng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

262. NGUYỄN KIẾN LÂM, sinh ngày 13/3/2016 tại ĐÀI LOAN. Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc, theo GKS số 81/2016 ngày 29/4/2016
Hiện trú tại: Số 32, phố Diêm Điền Lục, khóm 006, phường Diêm Điền, khu An Nam, TP Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366893 cấp ngày 07/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

263. ĐẶNG THỊ TUYẾT, sinh ngày 14/5/1976 tại BẮC GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Số 220, đoạn 3, đường Văn Hóa, khóm 009, phường Vĩnh An, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B9104027 cấp ngày 25/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang.

264. VÕ THỊ BÍCH THUYỀN, sinh ngày 28/6/1998 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Hiện trú tại: Số 144, đường Tự Cường, khóm 002, phường Tân Hưng, TP.Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3496002 cấp ngày 12/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Phước, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.

265. NÔNG ÂU TỐ NHI, sinh ngày 23/9/1977 tại ĐỒNG NAI. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 183 ngày 14/7/2008
Hiện trú tại: Số 3 ngõ 27 đoạn 3, đường Hưng Xã, khóm 009, phường Nguyệt Hồ, khu Tân Xã, Tp. Đài Trung, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3705217 cấp ngày 11/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Thành, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

266. NGUYỄN THỊ LIÊN, sinh ngày 19/3/1995 tại KIÊN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 100 ngày 18/4/2017
Hiện trú tại: Số 8 ngõ 428, đường Thái Bình, khóm 003, phường Ngũ Khôi, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3745080 cấp ngày 01/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Lộc, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

267. NGUYỄN THỊ THANH DUNG, sinh ngày 12/11/1988 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS cấp ngày 14/11/1988
Hiện trú tại: Số 24 ngõ 11, đường Nhân Lý, khóm 008, thôn Khê Bắc, xã Nam Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B8138392 cấp ngày 26/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

268. TRẦN THỊ BÍCH LIÊN, sinh ngày 30/10/1987 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 59 ngày 31/3/2017

Hiện trú tại: Số 166, đường Quy Sơn, khóm 006, phường Quy Sơn, thị trấn Đầu Thành, huyện Nghi Lan, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3175801 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực 1, phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

269. NGUYỄN THỊ TUYẾT LAN, sinh ngày 04/10/1994 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Thạnh, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 119 ngày 16/3/2005
Hiện trú tại: Lầu 2 số 33-1 đoạn 1, đường Trung Hưng, khóm 034, phường Phố Đầu, khu Tam Chi, TP.Tân Bắc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C1094305 cấp ngày 28/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

270. NGUYỄN THỊ THÚY VI, sinh ngày 02/4/1998 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 460 ngày 11/12/2002
Hiện trú tại: Số 3, ngách 12, ngõ 524, đoạn 2, đường Ấu Sư, khóm 012, phường Cao Thượng, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C4097513 cấp ngày 19/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: 488A/5, ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

271. VÕ THỊ MỘNG NHI, sinh ngày 25/8/1984 tại ĐỒNG THÁP. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hội An Đông, huyện Thạnh Hưng (nay là huyện Lấp Vò), tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 628 ngày 18/11/1984
Hiện trú tại: Lầu 4, số 9, ngõ 62, đường Ngũ Công 2, khóm 003, phường Phúc Hưng, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: N1914914 cấp ngày 02/7/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 191, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

272. HUỲNH THỊ NHỎ, sinh ngày 07/02/1984 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vị Thanh, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 429 ngày 20/9/1990
Hiện trú tại: Số 16 ngách 143 ngõ 530 đường Thái Bình, khóm 024, thôn Thái Bình, xã Bì Nam, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3818845 cấp ngày 24/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Khu vực 5, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

273. NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN, sinh ngày 19/8/1989 tại TIỀN GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 0164/1989 ngày 05/12/1989
Hiện trú tại: Số 221, đường Trùng Khánh, khóm 006, phường An Thái, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan.
Hộ chiếu số: N2264562 cấp ngày 18/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Số 478 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

274. LÊ THỊ VÂN ANH, sinh ngày 02/9/1993 tại NGHỆ AN. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, theo GKS số 173/2021 ngày 08/7/2021
Hiện trú tại: Số 932, đoạn 3, đường Sơn Lâm, khóm 011, phường Khang Tử, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B5416134 cấp ngày 03/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

275. PHAN THỊ THÚY NGỌC, sinh ngày 28/7/1994 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh An, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS số 503 ngày 26/3/2001
Hiện trú tại: Số 14 ngách 19 hẻm 16, đường Tự Do, khóm 015, phường Đông Viên, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9851781 cấp ngày 25/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Bờ Bao, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

276. NGUYỄN THỊ MINH THƯ, sinh ngày 21/7/1996 tại VĨNH LONG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 09 ngày 23/3/1999
Hiện trú tại: Số 24-3, hẻm Vĩnh Châu, khóm 005, thôn Đại Lâm, làng Ngư Trì, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9275300 cấp ngày 20/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Biên, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

277. ĐOÀN THỊ MINH ĐỨC, sinh ngày 06/11/1991 tại THÁI BÌNH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bổ Xuyên, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình, theo GKS cấp ngày 06/12/1991
Hiện trú tại: Số 300, đường Minh Đức, khóm 033, phường Đại Đồng, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C3449011 cấp ngày 07/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Thôn Vĩnh Gia, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

278. TRẦN PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 22/5/1992 tại TÂY NINH. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 96/1992 ngày 27/8/1992
Hiện trú tại: Số 1, hẻm 406, đường Trung Chính Tam, khóm 015, phường Nhị Kiều, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: B7813860 cấp ngày 02/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Long 2, xã Phan, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

279. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 01/4/1982 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thuận, Thốt Nốt, Cần Thơ, theo GKS cấp ngày 12/12/2000
Hiện trú tại: Lầu 4, số 31, ngõ 1, hẻm 419, đường Ân Nguyên, khóm 007, phường Hòa Bình, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.

Hộ chiếu số: N1577575 cấp ngày 08/9/2016 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Thới An, xã Thới Thuận, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

280. PHẠM THỊ THU LAN, sinh ngày 30/01/1990 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 536 ngày 13/10/1992
Hiện trú tại: Số 14, hẻm 527, đường Thảo Khê, khóm 007, phường Thượng Lâm, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7516896 cấp ngày 26/12/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Trâm, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

281. NGUYỄN THỊ XUÂN YẾN, sinh ngày 20/3/1996 tại HẬU GIANG. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ (nay là tỉnh Hậu Giang), theo GKS số 652 ngày 20/12/1999
Hiện trú tại: Số 166, đường Dân Quyền, khóm 045, phường Ô Nhật, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C2104017 cấp ngày 27/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Long B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

282. VÕ MINH HIẾU, sinh ngày 15/6/1995 tại CẦN THƠ. Giới tính: NỮ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Ái, huyện Châu Thành, Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 19, ngách 6, ngõ 145, đoạn 1, phố Cựu Trang, khóm 009, phường Cựu Trang, khu Nam Cảng, TP Đài Bắc
Hộ chiếu số: B9664306 cấp ngày 23/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Ấp Mương Tra, xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

(Xem tiếp Công báo số 271 + 272)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng